

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày: 22/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hồng

Ông Đặng Ngọc Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều O - sinh năm 1980 tại K – Đăk Lăk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố C, Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị Quế Ch; Không có chồng, có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh Th – sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1991. Nơi cư trú: TDP NM, phường BN, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Công T – Chủ Cửa hàng xe máy Nhân T. Địa chỉ: 2422 Đại Lộ HV, phường BN, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Mỹ L – sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị Quế Ch, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Trương Công H - Nơi cư trú: thôn M O, xã ST, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Huỳnh Tấn L - Nơi cư trú: Thôn HS, xã CTĐ, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Phạm Minh H - Nơi cư trú: thôn MT, xã CTĐ, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Nhân Đ - Nơi cư trú: thôn SM, xã CPĐ, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2019, Nguyễn Thị Kiều O cùng mẹ ruột là Nguyễn Thị Quế Ch và Mai Thị Thanh Th (em cùng mẹ khác cha) đang ngủ trong nhà tại tổ dân phố TP, phường CT, thành phố C. Lúc này, O thức dậy chuẩn bị đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có tiền. O nhìn ra sân thấy có xe mô tô 79Z1 – 063.94 của Th dựng trước nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. O dắt xe mô tô 79Z1 – 063.94 ra ngoài và điều khiển xe đi trên đường Tỉnh lộ X thì gặp Nguyễn Thanh T. O hỏi T mượn tiền và nói chậm nhất hai ngày sau trả. T đồng ý và đưa cho O 7.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T gọi điện cho O đòi lại số tiền 7.000.000 đồng. O nói với T “cho tôi cầm thế lại xe mô tô 79Z1 – 063.94, ít hôm nữa tôi mang tiền về lấy lại”. T đồng ý. Sau đó O điều khiển xe đến đưa cho T và nhờ T chở đến đường QL1A để đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh. (bút lục số: 31 đến 38).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô Yamaha, màu đỏ - đen, biển số 79Z1 – 063.94, trị giá là 14.700.000 đồng. (bút lục số: 17,18).

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKSCR-HS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng đến 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô 79Z1 – 063.94 đã trả lại cho chủ sở hữu Mai Thị Thanh Th.

Phần dân sự: Người bị hại là Mai Thị Thanh Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã nêu và cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng.

Bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị Quế Ch thuộc tổ dân phố TP, phường CT, thành phố C; Nguyễn Thị Kiều O đã có hành vi trộm cắp xe mô tô 79Z1 – 063.94 của Mai Thị Thanh Th, trị giá 14.700.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với ông Nguyễn Thanh T có hành vi nhận cầm thế xe mô tô 79Z1 - 063.94 của O nhưng không biết tài sản này là do O trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác gây mất trật tự trị an địa phương. Nhưng bên cạnh đó, cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Mai Thị Thanh Th số tiền 7.000.000 đồng và được chị Th bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và bà Nguyễn Thị Quế Ch không có yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì nên không xét. Ông Lê Mỹ L vắng mặt và chưa xác định được ý kiến về yêu cầu dân sự nên tách phần dân sự của ông Lưu để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

[7] Về vật chứng: đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”;

- Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều O 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách là 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kiều O cho UBND phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kiều O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về phần dân sự: Tách yêu cầu về phần dân sự của ông Lê Mỹ L để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông L có đơn khởi kiện.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. C
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. C
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ
- CATP C;
- Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu